

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: ~~3352~~ 2017/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định giá dịch vụ trông giữ xe
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ, Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 2176/SGTVT-KHTC ngày 05/7/2017, Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 2727/STC-QLCSGC ngày 05/7/2017 về dự thảo Quyết định về việc ban hành quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Chủ phương tiện có nhu cầu trông giữ xe đạp, xe gắn máy, xe mô tô, xe ô tô các loại và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện công cộng (bao gồm cả trông giữ các phương tiện giao thông vi phạm trật tự an toàn giao thông); các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh dịch vụ trông giữ xe.

2. Mức thu

a) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: Đồng/lượt

STT	Loại phương tiện	Mức giá cụ thể		
		Lượt gửi ban ngày	Lượt gửi ban đêm	Cả tháng
1	Xe đạp, xe đạp điện	2.000	3.000	45.000
2	Xe máy, xe máy điện	3.000	5.000	90.000
3	Xe xích lô máy	6.000	9.000	150.000
4	Xe ô tô con; xe tải <2,5 tấn; xe ô tô điện	10.000	15.000	400.000
5	Ô tô dưới 30 chỗ ngồi	15.000	25.000	450.000
6	Ô tô từ 30 chỗ ngồi trở lên	15.000	30.000	700.000
7	Xe tải từ 2,5 tấn đến dưới 10 tấn	15.000	30.000	750.000
8	Xe tải từ 10 tấn trở lên	20.000	35.000	800.000
9	Các loại xe khác (xe có rơ moóc; container; xe ủi; xe cẩu...)	25.000	35.000	900.000

(Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT)

b) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: Đồng/lượt

TT	Loại phương tiện	Mức giá tối đa		
		Lượt gửi ban ngày	Lượt gửi ban đêm	Cả tháng
1	Xe đạp, xe đạp điện	2.000	4.000	55.000
2	Xe máy, xe máy điện	4.000	6.000	110.000
3	Xe xích lô máy	7.000	11.000	180.000
4	Xe ô tô con; xe tải <2,5 tấn; xe ô tô điện	12.000	18.000	480.000
5	Ô tô dưới 30 chỗ ngồi	18.000	30.000	540.000
6	Ô tô từ 30 chỗ ngồi trở lên	18.000	30.000	540.000
7	Xe tải từ 2,5 tấn đến dưới 10 tấn	18.000	36.000	900.000
8	Xe tải từ 10 tấn trở lên	24.000	42.000	960.000
9	Các loại xe khác (xe có rơ moóc; container; xe ủi; xe cẩu....)	30.000	42.000	1.100.000

(Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT)

(Thời gian gửi ban ngày từ 6h sáng đến 22h hàng ngày, thời gian gửi ban đêm từ 22h đến 6h sáng hôm sau).

Đối với điểm trông giữ xe được đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, căn cứ điều kiện, tình hình thực tế trên địa bàn, người có thẩm quyền của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh ban hành mức giá cụ thể để thực hiện nhưng không được vượt mức thu tối đa quy định tại biểu mức thu trên.

3. Cơ chế thu, nộp, quản lý và sử dụng

- Cá nhân, tổ chức thu giá dịch vụ trông giữ xe có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai mức giá tại địa điểm thu.

- Số tiền thu giá dịch vụ trông giữ xe là doanh thu, đơn vị nộp thuế theo quy định.

- Khi chính sách, chế độ quy định của Nhà nước thay đổi, giao Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức khảo sát, lập phương án điều chỉnh giá dịch vụ trông giữ xe gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

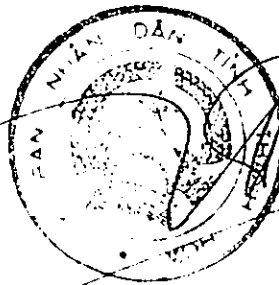
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *chen*



Lê Thị Thìn